

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2023/DS-PT
Ngày 24/5/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nguyên Nguyên

Ông Đỗ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/DSPT ngày 07/7/2022 về: “Tranh chấp về hợp đồng thi công”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1548/2022/QĐ-PT ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông NHNT, năm sinh 1992; Địa chỉ: Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông NVK, sinh năm 1998; địa chỉ: 37 PL, p. PL, t.p TDM, tỉnh BD (có mặt).

Bị đơn: Cty TNHH HD360; Trụ sở: Số 23/2C1, CH, P.MB, q.TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NVH - Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà TTS, năm sinh 1994 Địa chỉ: T4, số 135A PT, P.S, Q.B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy ủy quyền ngày 05/5/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà DNKH, năm sinh 1993; Địa chỉ: Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông NVK, sinh năm 1998; địa chỉ: 37 PL, p. PL, t.p TDM, tỉnh BD (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông NHNT trình bày:

Ngày 29/10/2019, ông NHNT (viết tắt ông Th) và CTy TNHH HD360 (viết tắt Công ty) ký hợp đồng số 2910-01/2019/HĐ-TCNT, theo đó Công ty thi công, cung cấp, lắp đặt và hoàn thiện nội thất căn nhà cho ông Th tại địa chỉ 81AHVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.354.000.000 đồng, thời hạn thi công 02 tháng kể từ ngày 29/10/2019. Thực hiện hợp đồng, ông Th đã thanh toán cho Công ty số tiền 1.351.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình thi công, Công ty đã tự ý thay đổi thiết kế so với thỏa thuận ban đầu, cụ thể: Thay đổi hướng lên xuống của cầu thang, giếng trời bị bít lại, không gian giữa phòng ăn và bếp không đồng bộ về chiều cao, sử dụng vật liệu gỗ không đúng nhà cung cấp như trong bảng dự toán và bỏ sung nhiều chi tiết xây dựng nhưng không hỏi ý kiến của ông Th nên ông Th không đồng ý để Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng. Nay, ông Th khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019; Yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền đã nhận nhưng chưa thi công là 821.987.796 đồng và Phạt 03 tháng do chậm bàn giao nhà từ ngày 29/02/2020 đến ngày 30/5/2020 với số tiền 162.120.000 đồng.

Bị đơn CTy TNHH HD360 do bà NMT và bà NQT là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 29/10/2019, Công ty và ông Th ký hợp đồng số 2910-01/2019/HĐ-TCNT theo đúng nội dung mà ông Th trình bày. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã tiến hành mua vật liệu và nội thất theo bảng dự toán số BGTCNT: 2310-01/2019/BG-TCNT và Công ty đã thi công xong phần thô, đang hoàn Th phần nội thất thì ông Th không đồng ý để Công ty tiếp tục thi công mà không cho biết lý do. Việc bàn giao nhà không đúng hẹn là do ông Th yêu cầu Công ty chỉnh sửa thiết kế, thay đổi mẫu mã, màu sắc vật liệu so với bản vẽ và bảng dự toán. Để đáp ứng yêu cầu của ông Th, Công ty phải dỡ bỏ một số hạng mục đã thi công và thi công lại từ đầu dẫn đến bị chậm trễ cũng như làm chi phí phát sinh tăng so với dự toán ban đầu, tổng giá trị các hạng mục đã thi công là 1.430.134.633 đồng chênh lệch hơn so với số tiền ông Th đã thanh toán là 1.351.000.000 đồng. Cuối tháng 5/2020, hai bên đồng ý tạm hoãn thi công một tuần để thống nhất nội thất cho phù hợp, tuy nhiên ngày 02/6/2020 ông Th khóa cửa, không cho Công ty tiếp tục thi công. Công ty đã nhiều lần liên hệ, trao đổi nhưng ông Th từ chối, cố tình kéo dài vụ việc và khởi kiện.

Ngày 26/11/2021, Công ty và ông Th đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, theo đó hai bên đã thống nhất được Công ty đã thực hiện phần thô và phần hoàn Th tương đương số tiền 532.018.204 đồng (không tính giá trị nội thất), số tiền còn lại là 818.981.796 đồng thì các bên chưa thống

nhất. Ông Th khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019; Yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền đã nhận nhưng chưa thi công là 821.987.796 đồng và Phạt 03 tháng do chậm bàn giao nhà từ ngày 29/02/2020 đến ngày 30/5/2020 với số tiền 162.120.000 đồng thì Công ty không đồng ý. Đối với toàn bộ phần thi công nội thất liên quan đến gỗ thì Công ty thừa nhận đã thi công sai với thỏa thuận ban đầu nên Công ty đồng ý tự tháo gỡ và nhận lại toàn bộ phần gỗ đã thi công tại nhà ông Th.

Ngày 10/3/2021 và ngày 08/02/2022, Công ty có đơn yêu cầu phản tố cụ thể như sau: Yêu cầu ông Th thanh toán số tiền mà Công ty đã thực hiện tăng so với hợp đồng là 79.134.633 đồng và yêu cầu ông Th hoàn trả các loại đèn, trang thiết bị mà Công ty đưa đến để lắp đặt, thi công tại nhà ông Th gồm có: 01 Đèn thả trần phòng khách trị giá 9.800.000 đồng, 01 Đèn thả trần bàn ăn trị giá 6.700.000 đồng, 01 Đèn thả trần đảo bếp trị giá 3.000.000 đồng, 02 Đèn thả trần phòng ngủ trị giá 2.000.000 đồng, 01 Máy cắt gạch trị giá 1.250.000 đồng và 01 xe đẩy trị giá 3.000.000 đồng. Nếu ông Th không trả, làm mất hay hư hỏng thì ông Th phải trả số tiền 27.750.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà DNKH trình bày: Bà là vợ của ông Th và hiện đang sinh sống trong căn nhà tại địa chỉ: Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn gốc căn nhà là của bố mẹ ông Th nhưng đã giao cho ông Th quản lý và sử dụng. Do nhà đã xuống cấp một số hạng mục cũng như để phù hợp với sinh hoạt của gia đình nên ông Th có ký hợp đồng với Công ty để thi công và hoàn Th căn nhà trên. Về nội dung vụ án, bà thống nhất với lời trình bày của ông Th.

Với nội dung vụ án nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên án:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chấm dứt hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019 giữa ông NHNT và Cty TNHH HD360 về việc cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất căn nhà Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NHNT.

2.1. Buộc Cty TNHH HD360 trả cho ông NHNT số tiền 873.829.796 (Tám trăm bảy mươi ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó: 808.981.796 (Tám trăm lẻ tám triệu chín trăm tám mươi một nghìn bảy trăm chín mươi sáu) đồng là số tiền ông Th đã thanh toán theo hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019 và 64.848.000 (Sáu mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng là số tiền phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng theo hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019 về việc cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất căn nhà Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Buộc Cty TNHH HD360 có trách nhiệm tháo gỡ toàn bộ phần nội thất liên quan đến gỗ mà Công ty đã cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất tại

căn nhà Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Cty TNHH HD360.

3.1. Không chấp nhận yêu cầu của Cty TNHH HD360 buộc ông NHNT trả 79.134.633 (Bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng là tiền phát sinh về việc cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất tại căn nhà Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019.

3.2. Không chấp yêu cầu của Cty TNHH HD360 buộc ông NHNT trả các tài sản, gồm có: 01 (một) Đèn thả trần phòng khách trị giá 9.800.000 (Chín triệu tám trăm nghìn) đồng, 01 (một) Đèn thả trần bàn ăn trị giá 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng, 01 (một) Đèn thả trần đảo bếp trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng, 02 (hai) Đèn thả trần phòng ngủ trị giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng, 01 (một) Máy cắt gạch trị giá 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) Xe đẩy trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Nếu không trả hoặc làm mất hay hư hỏng thì ông NHNT phải trả số tiền 27.750.000 (Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn trình bày yêu cầu kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, thẩm định giá tài sản đang tranh chấp, bao gồm: Phần gỗ không phải toàn bộ là gỗ An Cường có quy định trong Bản dự toán công trình; phần các hạng mục thi công, nguyên đơn liên tục thay đổi mẫu mã, chất liệu, màu sắc đã thỏa thuận trong Bản dự toán làm cho công việc chậm trễ, mà chính nguyên đơn đã nhấn tin đồng ý cho thi công chậm tiến độ (trang 7 vi bằng số 1153/2021/VB-TPL ngày 25/11/2021); Các hạng mục đã thi công về phần gỗ bao gồm 08 cánh cửa đi theo Bản dự toán Công ty đã lắp đặt đúng là gỗ công nghiệp và 10 hạng mục khác đã được nguyên đơn chấp thuận theo Vi bằng nêu trên.

Khi chưa xem xét thẩm định, Tòa sơ thẩm đã buộc Công ty có trách nhiệm tháo gỡ toàn bộ phần nội thất liên quan đến gỗ mà Công ty đã cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất tại căn nhà số 81AHVT, là dẫn tới khả năng không thể thi hành án được vì Công ty sẽ phải tháo dỡ toàn bộ phần gỗ kể cả phần gỗ đúng thiết kế và phần sàn gỗ chưa được thẩm định và tính vào chi phí đã hoàn thành, các loại cửa sổ gỗ, chi phí tháo dỡ... Việc làm này sẽ gây thiệt hại toàn bộ cho công trình của nguyên đơn.

Vì lý do trên, Cty HD đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Nguyên đơn trình bày ý kiến về yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đã thể hiện rõ ràng bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng thời hạn thi công, bị đơn không chứng minh được việc nguyên đơn yêu cầu thay đổi hạng mục nào làm ảnh hưởng tiến độ thi công? Không chứng minh được nguồn gốc gỗ, phần cầu thang cũng không được thi công theo bản thiết kế. Chính vì vậy Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã xét xử đúng với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chỉ dựa vào biên bản nghiệm thu ngày 26/11/2021, giữa Cty HD và ông Th các hạng mục công trình đôi bên đã thống nhất, Cty HD đã thực hiện phần thô và phần hoàn Th tương đương số tiền 532.018.204 đồng. Tuy nhiên các phần còn tranh chấp thì chưa trưng cầu giám định để làm rõ để khấu trừ, gây thiệt hại cho bị đơn. Ngoài ra khi buộc bị đơn phải tháo dỡ toàn bộ phần gỗ mà chưa xác định phần gỗ nào bị đơn đã làm đúng theo bản dự toán, phần gỗ nào các bên không tranh chấp sàn gỗ, cửa gỗ các loại sẽ dẫn tới tranh chấp trong quá trình thi hành án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của bị đơn và hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá về kháng cáo, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, đối chiếu những căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Bản án sơ thẩm số 107/2022/DS-ST của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 18/5/2022, ngày 01/6/2022 bị đơn kháng cáo vì vậy đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định, bị đơn có đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do đó Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo sự thừa nhận của các đương sự thì đôi bên có ký hợp đồng thi công, lắp đặt số 2910-01/2019/HĐ-TCNT ngày 29/10/2019 về việc cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất căn nhà Số 81A HVT, P.ML, q.PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thi công đôi bên thừa nhận có phát sinh, thay đổi

một số hạng mục công trình, đến cuối tháng 5 năm 2020 do có mâu thuẫn nên đôi bên đồng ý tạm hoãn thi công, đến ngày 02/6/2020 thì phía nguyên đơn không đồng ý để Cty HD tiếp tục thi công. Ngày 26/11/2020 đôi bên đã ký nghiệm thu công trình theo bản nghiệm thu thì phần hoàn Th tương đương số tiền 532.018.204 đồng, số tiền còn lại là 818.981.796 đồng.

[3] Qua xem xét đơn kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Theo bản dự toán khối lượng vật dụng trên công trình (nhà số 81AHVT) của Cty HD, thì phần nội thất cửa đi, cửa sổ có các cánh cửa đi D1, D2, D4, D5 có chất liệu là gỗ công nghiệp. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, cũng như tại Bảng nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình ngày 26/11/2021 phía Cty HD cũng không đề cập xem xét các hạng mục này. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận các cánh cửa này đã được Cty HD lắp đặt hoàn chỉnh. Xét thấy, đây là phần gỗ mà Cty HD đã thi công đúng với dự toán công trình nhưng, các bên chưa thống nhất nghiệm thu, Tòa án cấp sơ thẩm gộp chung và buộc Cty HD tháo dỡ toàn bộ *“Phần nội thất liên quan đến gỗ mà Công ty đã cung cấp, lắp đặt và hoàn Th nội thất tại căn nhà số 81AHVT”* là chưa đúng, gây thiệt thòi về quyền lợi cho Cty HD.

[5] Đối với các vật dụng trên công trình, gồm 4 đèn trần các loại, máy cắt gạch và xe đẩy. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã thừa nhận hiện trong nhà nguyên đơn còn một thùng carton của bị đơn, nguyên đơn cũng không rõ là gì. Trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án cấp sơ thẩm chưa mở thùng này để liệt kê, định giá các loại vật tư bên trong, nhằm khấu trừ số tiền mà bị đơn phải hoàn trả, mà đã tuyên án *“Không chấp yêu cầu của Cty TNHH HD360 buộc ông NHNT trả các tài sản gồm:...”*, là chưa giải quyết hết các vấn đề mà phía bị đơn đã đưa ra.

[6] Do vụ án có tình tiết mới về giá trị của 06 cánh cửa gỗ, mà cấp sơ thẩm không biết và chưa được giải quyết, để bảo đảm chế độ hai cấp xét xử sơ thẩm, phúc thẩm theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Cty HD không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 293, Khoản 3 Điều 148, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2009 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí Tòa án sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: CTy TNHH HD360 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho CTy TNHH HD360 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0031528 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS Tp. HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Chi cục THA DS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Liên Minh